BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4056/TB-BTP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

THÔNG BÁO
Tổ chức tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 3561 /KH-BTP ngày 09/8/2023 của Bộ Tư pháp về việc tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2023, Bộ Tư pháp thông báo tuyển dụng công chức vào Bộ Tư pháp năm 2023 như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị nội bộ (Bộ Tư pháp sẽ phối hợp thẩm tra sau khi có kết quả tuyển dụng);

h) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung, thí sinh đăng ký dự thi còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Về trình độ chuyên môn

- Đối với vị trí chuyên viên Quản lý hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin, công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.

- Đối với vị trí chuyên viên Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành công nghệ thông tin, toán tin, hệ thống thông tin, kỹ thuật phần mềm.

- Đối với các vị trí chuyên viên Quản lý dữ liệu quốc gia về hộ tịch, Quản lý dữ liệu quốc gia giao dịch bảo đảm, Công nghệ thông tin: Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành công nghệ thông tin.

b) Về ngoại ngữ

Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo dùng cho Việt Nam) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Ngạch công chức
1	Văn phòng Bộ	01	Công nghệ thông tin	Chuyên viên
2	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	01	Quản lý dữ liệu quốc gia về hộ tịch	Chuyên viên
3	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	01	Quản lý dữ liệu quốc gia giao dịch bảo đảm	Chuyên viên
4	Cục Công nghệ thông tin	07	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin (04)	Chuyên viên
			Quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (03)	
	Tổng cộng	**10**		

III. MÔN THI, HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển

2. Môn thi:

- Môn Kiến thức chung: Thi trắc nghiệm (60 phút).

- Môn Ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm (30 phút) (thí sinh chọn một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung).

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết (180 phút).

3. Nội dung tuyển dụng

3.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực công nghệ thông tin; chức trách, nhiệm vụ của công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm cần dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi (theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung). Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại mục a, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực công nghệ thông tin; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

4. Xác định người trúng tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí tuyển dụng, thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm thi Vòng 2 bằng nhau thì người có trình độ đào tạo tại thời điểm nộp hồ sơ cao hơn là người trúng tuyển; nếu trình độ đào tạo bằng nhau thì người có hạng tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu hạng tốt nghiệp bằng nhau thì người có điểm trung bình chung các môn học cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 05 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

- 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ đăng ký vào 01 (một) vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Giờ hành chính (buổi sáng từ 08h00 phút - 12h00 phút, buổi chiều từ 13h00 phút - 17h00 phút) các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trong thời gian là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và niêm yết công khai kết quả tại trụ sở Bộ Tư pháp.

b) Phí tuyển dụng: Theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu là 500.000 đồng/thí sinh/lần.

c) Thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày 06/9/2023 đến hết ngày 05/10/2023 (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần).

- Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Quản lý cán bộ và Giúp việc ban cán sự đảng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (điện thoại: 024.6273.9367).

2. Danh sách đủ điều kiện dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển

Danh sách thi sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và niêm yết công khai tại trụ sở Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp
- Cục Công nghệ thông tin (để biết);
- Văn phòng Bộ (để biết);
- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (để biết);
- Cục ĐKQGGDBĐ (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
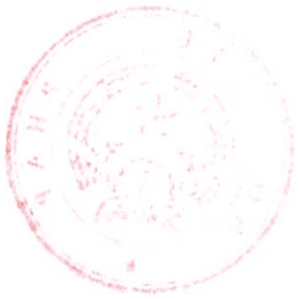
Phan Thị Hồng Hà